TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 **TRƯỜNG KINH TẾ**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

**Phát triển Trường Kinh tế giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU BỐI CẢNH**

**1. Thông tin chung về Trường**

Tên tiếng Việt: Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh (viết tắt là KT-ĐHV)

Tên tiếng Anh: College of Economics - Vinh University (viết tắt là ECO-VU)

Đơn vị chủ quản: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

E-mail: eco\_vinhuni@vinhuni.edu.vn

Website: http://[www.eco.edu.vinhuni.edu.vn](http://www.eco.edu.vinhuni.edu.vn)

Loại hình Trường: đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Vinh

**1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh được thành lập vào năm 2003 (tiền thân là Khoa Kinh tế). Ngày 21 tháng 7 năm 2021, Hội đồng trường Trường Đại học Vinh đã ra Nghị quyết số 13/NQ-HĐT về việc thành lập Trường Kinh tế thuộc Trường Đại học Vinh trên cơ sở tổ chức lại Khoa Kinh tế. Trường Kinh tế là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Vinh, gồm 4 khoa đào tạo ( Khoa Quản trị kinh doanh, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Khoa Kế toán, Khoa Kinh tế), đào tạo 6 ngành, chuyên ngành trình độ đại học (QTKD, Kế toán, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng, Kinh tế đầu tư, QTKD Chất lượng cao), 03 chuyên ngành trình độ Thạc sỹ (QTKD, Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị), 01 chuyên ngành trình độ Tiến sĩ (Quản lý kinh tế). Tính đến năm học 2020-2021, Trường Kinh tế có 59 cán bộ, giảng viên (trong đó có 04 PGS, 30 tiến sĩ), đã và đang đào tạo hơn 11.329 sinh viên chính quy, hơn 1200 học viên cao học, 24 NCS. Ngoài đào tạo bậc đại học, sau đại học, Trường còn đào tạo và cấp chứng chỉ Kế toán tổng hợp, Kế toán máy, Kế toán trưởng, Quản trị doanh nghiệp, Marketing bán hàng, Đầu tư chứng khoán, Nghiệp vụ ngân hàng... cho hơn 3000 học viên. Cùng với hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Trường luôn được chú trọng, tính đến thời điểm hiện nay có hơn 76 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, ISI. Trường Kinh tế Kinh tế đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học; xuất bản hàng trăm giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo; công bố hàng trăm bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Nhiều cán bộ của Trường Kinh tế đã chủ trì và tham gia thực hiện nhiều đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh, cấp Trường.

**1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Kinh tế[[1]](#footnote-1):**

1. Xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển Trường, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm của Trường và tổ chức thực hiện sau khi được Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh phê duyệt.

2. Đào tạo nguồn nhân lực các ngành đào tạo kinh tế có trình độ đại học, sau đại học.

3. Phát triển chương trình đào tạo, bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, biện pháp đào tạo và quản lý người học.

4. Thực hiện việc đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

5. Nghiên cứu khoa học và công nghệ; ứng dụng, phát triển và chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường.

6. Tư vấn, dịch vụ về đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác công tư; cung cấp các dịch vụ giáo dục và khoa học theo yêu cầu của xã hội phù hợp với năng lực của Trường theo quy định của pháp luật và Trường Đại học Vinh.

7. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong việc đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và phân cấp của Trường Đại học Vinh.

8. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng nếp sống văn hóa và môi trường sư phạm trong Trường. Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; quyết định các vấn đề về tổ chức cán bộ theo phân cấp của Trường Đại học Vinh.

10. Quản lý người học theo phân cấp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục

11. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Trường Đại học Vinh.

12. Tham gia xây dựng, góp ý thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Tổ chức biên soạn và phát hành các chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Trường.

14. Thành lập các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ sở dịch vụ, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và đơn vị khác để triển khai các dịch vụ phục vụ nhu cầu xã hội, theo định hướng phát triển của Trường.

15. Thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ tự chủ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh giao được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh giao.

**2. Căn cứ pháp lý xây dựng chiến lược**

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

- Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 25/11/2018;

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/06/2013;

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ- CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/10/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST đến năm 2030;

- Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDĐH;

 - Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030.

**3. Đánh giá hiện trạng của Trường**

***3.1. Điểm mạnh***

- Có tỷ lệ đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ khá cao (trên 65%); đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, thích ứng nhanh và tâm huyết với nghề nghiệp, với sinh viên.

- Có nhiều giảng viên giỏi đủ năng lực tư vấn, điều hành các dự án hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài.

- Năng lực NCKH bậc cao của giảng viên khá tốt, nhiều giảng viên có các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục Scopus, ISI với chất lượng bài xếp loại Q1, Q2.

- Phong trào và chất lượng sinh viên NCKH, sinh viên khởi nghiệp ngày càng tăng.

- Có chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Đào tạo sau đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị, QTKD đang được xã hội quan tâm lớn.

- Có mạng lưới truyền thông và xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Có mạng lưới hợp tác về đạo tào, về cung cấp nhân lực với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh khá tốt.

-  Sinh viên được trang bị nhiều kỹ năng mềm, mang tính đặc trưng cao của ngành đào tạo, khả năng tìm được việc làm thích hợp sau khi tốt nghiệp cao

***3.2. Điểm yếu***

- Đội ngũ nhân lực khoa học đầu ngành có chức danh học hàm cao chưa nhiều so với yêu cầu phát triển .

- Hoạt động gắn nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với thực tiễn nhất là tham gia giải quyết thực tiễn tại địa phương chưa tốt.

- Năng lực khai thác các nguồn lực bên ngoài (trong nước và quốc tế) vào quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học còn hạn chế so với tiềm năng của Trường.

- Năng lực đội ngũ thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người học chưa cao.

- Công tác tổ chức vận hành mạng lưới cựu sinh viên chưa hiệu quả

- Nguồn học liệu và tài liệu giáo trình do cán bộ Trường biên soạn xuất bản phục vụ chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO của Trường chưa nhiều.

- Hiệu quả hoạt động các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu  mạnh của Trường chưa cao.

- Chưa có chương trình liên kết quốc tế, công tác hợp tác quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng của đội ngũ hiện có.

***3.3. Cơ hội***

- Hội nhập quốc tế sâu tạo thời cơ để Trường thực hiện các chương trình nghiên cứu, liên kết đào tạo quốc tế cũng như tiếp cận với các chương trình đào tạo, nghiên cứu tiên tiến và có cơ hội giao lưu hợp tác các chương trình đào tạo quốc tế mạnh mẽ.

- Nhà nước có nhiều chính sách đổi mới trong công tác giáo dục, trong đó có giáo dục đại học tạo cơ hội cho trường trong công tác đào tạo, NCKH, đảm bảo chất lượng, bồi dưỡng nhân lực và tuyển sinh.

- Nhu cầu xã hội về đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao Khối ngành Kinh tế, đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ngày càng cao.

- Phong trào khởi nghiệp đang phát triển mạnh mẽ, xu hướng thị trường quan tâm nhiều đến ngành Kinh tế.

- Nhận thức của doanh nghiệp về quá trình hợp tác với các cơ sở đào tạo trong quá trình đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực tạo cơ hội cho Trường trong công tác tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Vị thế của Trường Đại học Vinh ngày càng tăng cao tạo cơ hội cho thương hiệu của Trường Kinh tế cũng được nâng lên.

***3.4. Thách thức***

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu trong giáo dục, đào tạo sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh về chất lượng đào tạo, nguồn tuyển sinh, giảng viên trình độ cao.

- Cạnh tranh gay gắt giữa các cơ sở giáo dục đào tạo khối ngành kinh tế trong nước cũng như của các cơ sở giáo dục nước ngoài.

- Áp lực về nguồn tuyển sinh ngày càng lớn, sự thay đổi nhận thức của phụ huynh, học sinh trong việc lựa chọn trường, lựa chọn ngành nghề, chương trình học, cấp bậc học.

- Nhà nước có nhiều chính sách đổi mới trong công tác quản lý đào tạo, tuyển sinh các bậc, các hệ đòi hỏi Trường phải thường xuyên kiểm soát các điều kiện đảm bảo chất lượng.

- Chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao của các cơ sở giáo dục khối tư thục tạo nguy cơ chảy máu chất xám cho Trường.

**Phần 2**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**2.1. Sứ mệnh, Tầm nhìn và Chính sách chất lượng**

**a. Sứ mệnh**: Trường Kinh tế là trường thuộc Trường Đại học Vinh, đào tạo theo định hướng ứng dụng, cung cấp nguồn nhân lực kinh tế chất lượng cao, chú trọng đổi mới các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, góp phần vào sự phát triển của khu vực Bắc trung Bộ và cả nước.

**b. Tầm nhìn**: Đến năm 2030, Trường Kinh tế trở thành cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung ứng dịch vụ về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý có chất lượng, uy tín hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ.

**c. Solgan**: Kết nối tri thức - Kiến tạo tương lai

**d. Giá trị cốt lõi:**

**Hợp tác - Kiến tạo - Phát triển**

**Hợp tác - Kiến tạo - Phát triển** mang tính triết lý giáo dục, định hướng cho hoạt động tất cả các thành viên Trường Kinh tế.

**Hợp tác**: Chúng tôi luôn sẵn sàng hợp tác với tất cả các bên liên quan để tìm kiếm các cơ hội, cùng kết nối, chia sẻ tri thức để mang đến những giá trị tốt đẹp nhất cho người học, cho giảng viên và người lao động.

**Kiến tạo:** Bằng việc chú trọng đổi mới chương trình đào tạo, thực hiện gắn dạy học với đồ án/dự án môn học để giải quyết các bài toán thực tiễn và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên. Từ đó tạo nên những sản phẩm đầu ra có tính tích cực, chủ động và sáng tạo cao nhất.

**Phát triển**: Với những gì được lĩnh hội tại đây, từ người học, giảng viên cho đến người lao động đều có cơ hội được hoàn thiện và phát triển bản thân, cơ hội phát triển trong nghề nghiệp, từ đó đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội và đất nước.

**e. Chính sách chất lượng: Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh cam kết:**

1. Cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực kinh tế chất lượng cao, đảm bảo các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho các tổ chức, địa phương, doanh nghiệp.

2. Luôn lấy người học làm trung tâm, đội ngũ giảng viên là nguồn lực cốt lõi trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

3. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, giáo trình, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

4. Tạo môi trường học tập, nghiên cứu và điều kiện làm việc tốt nhất cho các cấp bậc học, cho từng viên chức, người lao động của Nhà trường, từ đó tạo ra hệ giá trị cốt lõi “**Hợp tác - Kiến tạo - Phát triển”** cho người học, cho viên chức, người lao động.

5. Thường xuyên đánh giá và cải tiến cách thức, phương pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động của Nhà trường.

**2.2. Mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2025**

  **\* Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Trường Kinh tế trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cao đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội. Phát triển đội ngũ giảng viên, các chuyên gia đầu ngành đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đảm bảo phẩm chất và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ thực hiện đổi mới, ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyển giao, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp sinh viên của Trường.

**\* Mục tiêu chiến lược**

***Mục tiêu 1: Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học*** và đa dạng hóa các hình thức đào tạo, tăng cường đảm bảo chất lượng bên trong.

***Mục tiêu 2: Phát triển đội ngũ*** có học hàm, học vị cao, đảm bảo mỗi khoa đào tạo có ít nhất 01 giảng viên đầu ngành. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ đạt 75%, giảng viên có học hàm PGS đạt 11%.

***Mục tiêu 3:*** ***Xây dựng và phát triển thương hiệu ECO-VU.*** Phát huy tối đa hiệu quả của công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường trên các phương tiện khác nhau như Website, mạng xã hội facebook, ticktok, Instagram**.**

**2.3. Các giải pháp thực hiện cụ thể**

***2.3.1. Xây dựng, phát triển đội ngũ***

- Đẩy mạnh việc cử cán bộ đi làm tiến sĩ trong và ngoài nước, cụ thể cử ít nhất có 01 giảng viên học ở nước ngoài, hàng năm cử từ 1-2 giảng viên đăng ký học Tiến sĩ; cử đăng ký phong học hàm PGS (mỗi năm ít nhất 1-2 giảng viên tham gia). Có các kế hoạch lộ trình chuẩn bị các tiền đề cho ít nhất 01 giảng viên đăng ký phong học hàm GS ở giai đoạn 2026-2030.

- Thường xuyên củng cố mạng lưới hợp tác với các nhà khoa học hàng đầu trong nước và quốc tế, các nhà hoạt động thực tiễn, các nhà  doanh nghiệp thành công tham gia giảng dạy và phối hợp nghiên cứu, hội thảo, chuyển giao khoa học - công nghệ.

- Tăng cường sự hợp tác nội bộ giữa các giảng viên tạo môi trường làm việc thân thiện trong toàn Trường.

- Triển khai thành lập các nhóm chuyên gia tư vấn về các lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường như: nhóm tư vấn về kinh doanh, quản lý nhân sự, tư vấn tài chính và kế toán; tư vấn về chính sách; nhóm tư vấn về lập dự án, đấu thầu.

- Xây dựng cơ chế thu hút và tạo động lực làm việc cho đội ngũ giảng viên, người lao động.

***2.3.2. Giải pháp về tổ chức đào tạo***

- Tiếp tục phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, đánh giá theo CĐR, chú trọng chất lượng giảng dạy CTĐT chất lượng cao.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo mô hình đảo ngược (theo mục tiêu, CĐR CTĐT hướng tiếp cận CDIO).

- Thực hiện dạy học theo chuỗi đồ án môn học gắn với sự tham gia của các doanh nghiệp, thực hiện kỳ học doanh nghiệp. Ít nhất mỗi môn học dạy theo dự án có ít nhất 01 công trình tham dự hoạt động NCKH hoặc cuộc thi khởi nghiệp các cấp.

- Tập trung đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành chuyên sâu cho sinh viên.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng các hướng nghiên cứu mới phát huy thế mạnh đào tạo sau đại học tại địa phương.

- Thường xuyên có các hoạt động rà soát, nghiên cứu nhu cầu của xã hội để mở mã ngành đào tạo mới. Đến năm 2025 đối với trình độ đại học mở từ 2-3 ngành, thạc sỹ từ 1-2 ngành, Tiến sỹ 01 ngành.

- Tăng cường hợp tác, liên kết dưới nhiều hình thức và hoạt động đào tạo với các các doanh nghiệp, tổ chức, các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước. Liên kết đào tạo nước ngoài từ 1-2 CTĐT thạc sỹ MBA.

***2.3. Giải pháp về hợp tác và nghiên cứu khoa học***

- Đẩy mạnh hoạt động của các nhóm nghiên cứu hiện có, thành lập 01 nhóm nghiên cứu mạnh xuất phát từ thực tiễn nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế , phát triển cộng đồng doanh nghiệp, của các địa phương, của nền kinh tế quốc dân. Mỗi khoa hình thành từ 2-3 nhóm nghiên cứu chuyên môn sâu.

- Mỗi năm có từ 15-20 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín. Các giảng viên có trình độ Tiến sĩ ít nhất trong 3 năm sau bảo vệ luận án tiến sỹ phải có ít nhất 01 bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín.

- Đề xuất và thực hiện các hợp đồng nghiên cứu và chuyển giao với các doanh nghiệp, các địa phương, các bộ ngành hoặc gắn với đổi mới nội dung chương trình đào tạo và hợp tác quốc tế. Tập trung nghiên cứu hỗ trợ phát triển các huyện miền núi Nghệ An.

- Gắn triển khai các dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với đào tạo và bồi dưỡng kiến thức nhằm tăng cường năng lực quản lý kinh tế cho các doanh nghiệp và các địa phương.

- Thiết lập hồ sơ khoa học cho tất cả các giảng viên trên website để cung cấp các kết quả nghiên cứu khoa học ở file điện tử làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên toàn trường.

- Tổ chức các cuộc hội thảo các cấp: khoa, trường, quốc gia, quốc tế để giảng viên, sinh viên có dịp trao đổi, học tập các chuyên gia kinh tế nổi tiếng Việt Nam và thế giới.

***2.4. Gỉai pháp về đảm bảo chất lượng***

- Rà soát, cập nhật, bổ sung sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và giá trị cốt lõi của Trường giai đoạn 2022 - 2025 có tham khảo ý kiến của các bên liên quan (như cán bộ, giảng viên; học sinh, sinh viên, học viên; nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên, học viên ).

- Rà soát và củng cố hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng, cập nhật kế hoạch đảm bảo chất lượng trong trường.

- Định kỳ tự đánh giá chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Fibba. Đến hết năm 2025 có ít nhất 80% các CTĐT được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng quốc gia; 70% các chương trình đào tạo kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc quốc tế của Fibaa.

- Tham gia các bảng xếp hạng cơ sở đào tạo như bảng xếp hạng UPM, QS star, The.

- Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng: Kết nối và thúc đẩy việc bồi dưỡng thường xuyên: bồi dưỡng giáo viên, đào tạo nghiệp vụ, thi cấp chứng chỉ... Tiến hành các đề tài, dự án gắn với sản xuất, kinh doanh, quản lý theo nhu cầu xã hội. Chú trọng kết quả đào tạo, kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả phục vụ cộng đồng, kết quả tài chính và thị trường giáo dục.

- Tăng cường hiệu quả công tác thông tin phản hồi của các bên liên quan: Khảo sát ý kiến các bên liên quan. Xử lý thông tin phản hồi, cung cấp cho các đơn vị phục vụ việc cải tiến chất lượng và công tác kiểm định chất lượng. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và số hóa các văn bản, tài liệu để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

***2.5. Giải pháp về hợp tác đối ngoại***

*-* Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học. Hàng năm tổ chức ít nhất 01 Hội thảo quốc tế, 01 Hội thảo quốc gia và mỗi khoa có ít nhất 01 hội thảo, hội nghị hoặc chuyên đề khoa học.

- Thành lập mạng lưới các doanh nghiệp vệ tinh, đảm bảo doanh nghiệp cùng đồng hành với Nhà trường trong công tác đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực và hỗ trợ người học. Hàng năm ký kết hợp tác thêm với 2- 3 doanh nghiệp để gia tăng mạng lưới và đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp.

- Bồi dưỡng, trao đổi cán bộ, giảng viên và người học với tổ chức nước ngoài.

- Triển khai các chương trình liên kết đào tạo. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá tuyển sinh phù hợp đối tượng người học. Tăng số lượng lưu học sinh học tập tại trường. Tổ chức hoạt động đào tạo phù hợp đối tượng lưu học sinh và xây dựng mạng lưới cựu lưu học sinh.

***2.6. Giải pháp về truyền thông***

- Xây dựng bộ nhận diện của Trường Kinh tế và đảm bảo bộ nhận diện thống nhất với hình ảnh, thương hiệu của Trường Đại học Vinh. Hình ảnh nhận diện của Trường Kinh tế và các khoa đào tạo phải được dùng thống nhất chung, có quy trình thực hiện việc sử dụng bộ nhận diện.

- Thành lập và phát huy vai trò của Ban truyền thông và Marketing Trường Kinh tế và các tổ truyền thông tại các Khoa.

- Thành lập và vận hành có hiệu quả mạng lưới cộng đồng cựụ người học trên các trang mạng xã hội. Thành lập mạng lưới cựu người học tại Lào.

- Thiết lập mạng lưới các cộng tác viên là cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài trường, tại các địa bàn, các địa phương cụ thể.

- Phát huy mạng lưới các doanh nghiệp

- Hàng năm phối hợp với ít nhất 2-3 đơn vị bên ngoài tổ chức các hoạt động liên quan đến công tác NCKH hoặc phục vụ cộng đồng, các cuộc thi chuyên môn của sinh viên để lan tỏa hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường với xã hội.

**Phần III.**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT KẾT QUẢ**

***3.1. Tổ chức thực hiện***

Các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm lập kế hoạch hành động, mô tả các nhiệm vụ và hành động cụ thể, các bước thực hiện, yêu cầu và cam kết về nguồn lực và công tác tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch chiến lược của Trường.

 ***3.2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả***

Hiệu trưởng Nhà trường phân công các đơn vị giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Hàng năm, Nhà trường tiến hành sơ kết việc thực hiện Kế hoạch chiến lược.

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Kinh tế [↑](#footnote-ref-1)